

GÓP Ý MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NHÂN DÂN, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

TS. NGUYỄN VĂN QUYẾT

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết toàn dân tộc đã được phát huy cao độ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, trước sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết cần được thực hiện với những tư tưởng, phương châm mới. Bài viết góp ý một số nội dung về phát huy các yếu tố trên trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

● **Từ khóa:** Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Đại đoàn kết toàn dân tộc; Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV; Đảng Cộng sản Việt Nam.



Ngày 15-10-2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã công bố toàn văn Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (Dự thảo) để lấy ý kiến Nhân dân. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm phát huy tính tích cực, tâm huyết, trí tuệ của cán bộ, đảng viên, Nhân dân góp ý bổ sung, hoàn thiện Dự thảo. Đợt lấy ý kiến Nhân dân lần này thể hiện cụ thể, sâu sắc phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” mà Đảng ta đã nêu ra về thực hành dân chủ. Một trong những nội dung trọng tâm trong Dự thảo là về phát huy

vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Một số nội dung về vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân

Quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện lý luận, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân trong mọi lĩnh vực. Trong kỷ nguyên phát triển

mới, Dự thảo đã nêu rõ: “Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”¹. Nhân dân là chủ thể, là trung tâm, có nghĩa là mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo tính hiệu quả và mục tiêu phấn đấu. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời không có mục đích tự thân, không vì lợi ích cục bộ của một bộ phận nào mà vì lợi ích của toàn thể Nhân dân, dân tộc Việt Nam. Đảng, Nhà nước đã không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo của Nhân dân; bảo đảm các điều kiện để Nhân dân thực hiện vai trò chủ thể của mình trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

Bản chất chế độ chính trị của nước ta là do Nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, nền tảng là khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong Dự thảo đã nêu rõ nội dung, nguyên tắc, giải pháp tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay gồm: *Một là, về nội dung*: 1, Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong xây dựng

Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; 2, Có cơ chế thuận lợi, phù hợp, tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn của đất nước; 3, Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện của Nhân dân. *Hai là, về nguyên tắc*: 1, Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội, tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; 2, Xử lý nghiêm hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; 3, Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. *Ba là, về giải pháp*: 1, Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; 2, Phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; 3, Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân; 4, Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa; 5, Đảng, Nhà nước có trách nhiệm tiếp thu, thông tin, giải trình trước các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân².

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Thứ nhất, những yêu cầu về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một là, “giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích”³ giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp, các

thành phần xã hội. Lợi ích ở đây được hiểu toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cả trước mắt và lâu dài, cả vật chất và tinh thần. Chỉ khi lợi ích được giải quyết hài hòa, mỗi cá nhân, cộng đồng mới tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, tin tưởng lẫn nhau, từ đó mới xây dựng được khối đại đoàn kết. Hai là, “dựa trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”⁴. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là lực lượng to lớn, chiếm đại đa số trong các tầng lớp nhân dân, đóng vai trò nòng cốt làm nên các chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam là hướng tới mục tiêu bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, và do đó, khối liên minh ấy phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đóng vai trò là nền tảng cho sức mạnh tổng hợp để thực hiện thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Ba là, đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở “bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng các thành quả phát triển”⁵. Đây là yêu cầu nền tảng để củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước; cũng là biểu hiện bản chất nhân văn, tiến bộ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Công bằng, bình đẳng cả về cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của quá trình phát triển đất nước.

Thứ hai, những nội dung trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay bao gồm các giai cấp, tầng lớp, mọi giới, lứa tuổi, thành phần xã hội. Cụ thể gồm: Giai cấp công nhân; giai cấp nông dân; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ; phụ nữ; doanh nhân, thế hệ trẻ; cựu chiến binh, cựu công an nhân dân;

người cao tuổi; đồng bào các dân tộc; các tôn giáo; người Việt Nam ở nước ngoài⁶. Mỗi giai cấp, tầng lớp có đặc điểm lao động, địa vị kinh tế - xã hội khác nhau nhưng đều là người Việt Nam, đều có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm với quốc gia, dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam có chính sách nhằm phát triển, phát huy tối đa nguồn lực, sức mạnh khối đại đoàn kết của các giai cấp, tầng lớp, thành phần xã hội.

Thứ ba, phương thức để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Để xây dựng thành công khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng ta đã nêu ra một số phương thức: 1) “Nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia - dân tộc”⁷. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một quan hệ chính trị, dựa trên sự tin cậy, niềm tin, ý thức tự nguyện, tự giác của các thành viên. Cho nên, để xây dựng được khối đại đoàn kết trước hết phải phát huy đến mức cao nhất ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân với quốc gia, dân tộc. 2) “Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tập hợp, phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁸. Điểm mới lần này mở rộng chủ thể không chỉ các tổ chức chính trị - xã hội mà cả các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp. 3) “Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, truyền thống và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”⁹. 4) “Xây dựng và triển khai chiến lược Đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn 2045”¹⁰.

2. Kiến nghị một số nội dung về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Những nội dung nêu trên là khá toàn diện, phản ánh được yêu cầu, nội dung, phương thức vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, để phát huy tốt hơn những nội dung trên, bài viết kiến nghị một số nội dung sau:

Một là, kiến nghị bổ sung nội dung “phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của các tầng lớp nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội thông qua đề xuất các sáng kiến” vào giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Cơ sở của kiến nghị này là do: 1) Hiện nay, trong Dự thảo Báo cáo Chính trị đã quy định: “Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước”¹¹. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ biểu hiện ở việc người dân được làm những gì pháp luật không cấm, được góp ý, thảo luận với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước mà cao hơn, phải có cơ chế, chính sách để *khuyến khích các tầng lớp nhân dân chủ động đề xuất các ý tưởng, các sáng kiến* nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự. Hơn ai hết, Nhân dân là người hiểu rõ nhất thực tế đời sống xã hội, những khó khăn, thách thức, quy định bất hợp lý đang trói buộc sự phát triển, do vậy, chính Nhân dân sẽ đưa ra được những đề xuất hợp lý để tháo gỡ những khó khăn đó. 2) Thực hiện giải pháp này thực chất cũng là phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, người dân có quyền chủ động đề xuất các giải pháp,

sáng kiến trong quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. 3) Thực tế cũng cho thấy, khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 về phát triển kinh tế tư nhân... đã có rất nhiều sáng kiến của các nhà khoa học, Nhân dân, doanh nghiệp về các vấn đề nêu trên.

Hai là, có cơ chế cụ thể, khả thi để Nhân dân thực hiện “quyền thụ hưởng”.

“Dân thụ hưởng” là giá trị mới được bổ sung vào phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹² tại Đại hội XIII của Đảng. Tuy nhiên, vì những lý do khác nhau, ở một số lĩnh vực nhất định, quyền thụ hưởng, nhất là thụ hưởng các thành quả phát triển đất nước, giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, vùng miền chưa thực sự đồng đều, nhất là với một số nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, những người sống ở vùng sâu, vùng xa, lao động nghèo... Do vậy, Dự thảo cần bổ sung quan điểm “có cơ chế cụ thể, khả thi để Nhân dân thực hiện trong thực tế quyền thụ hưởng”, đây cũng là cơ sở chính trị để các cơ quan nhà nước xây dựng, hoàn thiện các quyền thụ hưởng của Nhân dân. Mặt khác, khi người dân được hưởng “quyền thụ hưởng” sẽ tạo động lực để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, kiến nghị bổ sung mục tiêu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm: Tập hợp các dân tộc, giai cấp, tầng lớp, thành phần, mọi cá nhân trong cộng đồng Việt Nam, tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh,

văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cơ sở của kiến nghị này là: Các Đại hội trước đây cũng đã nêu mục tiêu của đại đoàn kết toàn dân tộc, tuy nhiên, điểm mới của Dự thảo lần này là Đảng Cộng sản Việt Nam xác định từ Đại hội XIV (năm 2026), dân tộc Việt Nam bước vào “kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”¹³. Điểm mới này nhấn mạnh vai trò của việc khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng sáng tạo và cống hiến của toàn dân để đạt được các mục tiêu phát triển đất nước. Do vậy, để đáp ứng được yêu cầu đó phải xác định rõ mục đích của đại đoàn kết toàn dân tộc. Dự thảo xác định mục tiêu mà cách mạng Việt Nam hướng tới là “đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”¹⁴. Do vậy, việc xác định mục tiêu của đại đoàn kết toàn dân tộc như trên là phù hợp với thực tế hiện nay, đồng bộ, thống nhất với các nội dung khác của Dự thảo. Mục tiêu này cũng chính là điểm tương đồng để quy tụ, tập hợp tất cả các thành viên trong xã hội trong khối đại đoàn kết.

Bốn là, kiến nghị bổ sung phương thức phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay trên môi trường số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ như hiện nay, cần bổ sung phương thức “*phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên không gian số*”. Cơ sở của kiến nghị này là: 1) Dân chủ xã hội chủ nghĩa và đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện

nay không chỉ tồn tại trong các lĩnh vực truyền thống như kinh tế, chính trị - xã hội, mà còn mở rộng sang không gian mạng và môi trường số. Điều này thể hiện ở việc phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết thông qua các hình thức mới trên không gian mạng, góp phần tạo nên sự đồng thuận xã hội và huy động nguồn lực cho sự phát triển đất nước. 2) Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong Dự thảo, sự tác động của chuyển đổi số, AI đến kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh đã được thể hiện tương đối rõ. Tuy nhiên, tác động của chuyển đổi số đến phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc được thể hiện trong Dự thảo còn mờ nhạt. Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã xác định xây dựng “xã hội số”, “chính phủ số”, “công dân số”, “kinh tế số”, trong Dự thảo cũng cần chú ý phát huy tính tích cực của môi trường số và AI trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. 3) Một trong những biểu hiện rất rõ hiện nay là nhiều quyền làm chủ của người dân được thực hiện trên môi trường số (lấy ý kiến Nhân dân góp ý Dự thảo), vừa thuận lợi, công khai, minh bạch, vừa dễ thực hiện, huy động được số đông tham gia. 4) Thực tế cũng cho thấy, trong những sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước gần đây, người Việt Nam trên toàn thế giới chỉ cần đồng loạt “thả tim”, nhấn biểu tượng “like”, hoặc đồng loạt đặt ảnh đại diện hình lá cờ Tổ quốc... đã thể hiện rất sâu sắc tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc. Trong thời gian tới, xu thế phát triển

công nghệ, những hình thức thực hiện này sẽ ngày càng phổ biến. Do vậy cần có quy định pháp luật để thể chế hóa các quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên môi trường số.

Năm là, kiến nghị bổ sung “Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045” vào Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Cơ sở của kiến nghị này là: Trong Dự thảo đã nêu giải pháp: “Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045”¹⁵. Nhưng trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, mục 10: “Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”¹⁶ chỉ nêu 4 nhiệm vụ gồm: “1) Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; 2) Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền Nhân dân được tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân; 3) Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với

các giai cấp, tầng lớp nhân dân; các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và người Việt Nam ở nước ngoài; 4) Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc”¹⁷. Như vậy, để đảm bảo sự thống nhất, tính khả thi của Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, cần bổ sung nhiệm vụ này vào Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Như vậy, Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những nội dung rất quan trọng trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Tuy nhiên, việc phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ xuất phát từ ý chí chủ quan của con người, từ mong muốn của chủ thể cầm quyền mà còn phụ thuộc vào những điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khách quan khác. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, việc đa dạng phương thức phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, và đề Văn kiện Đại hội XIV của Đảng sớm đi vào cuộc sống, thì việc xây dựng chương trình hành động thực hiện Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 là rất cần thiết ■

1, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17 TOÀN VĂN: Dự thảo BÁO CÁO CHÍNH TRỊ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn>, ngày 3-11-2025.

^{2, 6} Xem: TOÀN VĂN: Dự thảo BÁO CÁO CHÍNH TRỊ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn>, ngày 3-11-2025.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27.